

PHẨM MƯỜI THIÊN ĐẠO THỨ 117

Mười thiện-nghiệp-đạo: Chỗ gọi là lia sát cho đến chính-kiến là mười điều nhiếp thuộc vào trong giới-luật-nghi. Một thời được nhiếp về thiên vô-sắc luật-nghi; cũng một thời được lia gọi là thiện-nghiệp-đạo tức là vô-sắc.

Hỏi: Các phước lễ kính bố-thí thầy là thiện-nghiệp-đạo, tại sao chỉ nói lia là nghiệp đạo?

Đáp: Vì lia là hơn hết. Mười món nghiệp này đối với thí thầy là hơn. Tại vì sao? Vì bố-thí thầy được phước-báo chẳng kịp bằng trì giới. Như đèn khi con người chỉ còn mười tuổi, nhờ nhân-duyên lia giết mà thọ mạng được tăng lên. Lại mười nghiệp bất-thiện là thật-tội, nên lia được gọi là thật phước. Lại ba món thiện-nghiệp sau là gốc các thiện, vậy nên các thiện bố-thí thầy đều nhiếp trong nghiệp-đạo. Lại nghiệp đạo này có lia roi gây thầy, vì trước sau hiệp nói, nên tất cả các thiện đều nhiếp vào trong ấy.

PHẨM QUÁ-HOẠN THỨ 118

Hỏi: Nghiệp chẳng lành có những tội lỗi gì?

Đáp: Do nghiệp chẳng lành nên bị chịu các khổ địa ngục. Như trong kinh nói: “Vì nhân-duyên sát-sinh nên đọa địa ngục; nếu được sinh trong nhân đạo, thì chịu quả báo chết yểu.” Như vậy cho đến tà-kiến. Lại vì nhân-duyên nghiệp chẳng lành, nên chịu khổ não lâu như địa ngục A-tì trải vô-lượng năm mà mạng sống lâu chẳng cùng tận. Lại chúng-sinh có tất cả bao nhiêu điều ác bại hoại suy não, đều bởi nghiệp chẳng lành. Lại chưa từng thấy chẳng lành mà có lợi ích lớn, như những kẻ hàng thịt, thợ săn thầy, trợn chẳng nhờ nghiệp ấy mà được sang trọng. Hoặc trong ý người bảo: Vì nhân-duyên phá giặc mà được giàu sang. Việc này trong phẩm tam-nghiệp trước đã đáp. Lại kẻ làm việc chẳng lành, bị chịu quả trách và chịu phần khổ não. Lại khiến kẻ khác phải ra làm việc ác, gọi là hung bạo. Vậy nên cần phải lia nghiệp chẳng lành này. Lại trong kinh nói giết có năm lỗi: “Người chẳng tin dùng; bị mang tiếng ác; xa lành gần ác; khi chết sinh hối; sau đọa ác đạo”. Lại nhân duyên sát sinh, vui ít khổ nhiều. Lại hạnh nghiệp chẳng lành ngậm nhiệm làm dơ tâm con người, chứa nhóm lâu đời đời khó mà chữa được. Lại kẻ làm điều chẳng lành, từ tối vào tối trôi lăn vào tam đồ hẳn không ngày ra khỏi. Lại kẻ làm chẳng lành, uổng chịu một đời người, như vào núi Tuyết tìm thuốc mà lấy phải cỏ độc, ấy là rất ngu?

Như vậy nhờ mười đạo lành này mới được làm thân người nhưng chẳng làm lành đã là một phúc lớn, huống chi khởi gây ác nghiệp! Lại kẻ làm chẳng lành tuy tự yên thân mà thật chẳng tự yên được; tuy tự hộ thân mà thật chẳng phải tự hộ. Vì khởi nghiệp nhân-duyên tự não-hại lấy vậy. Lại người này yêu-đãi thân in như kẻ oán-tặc tự làm khổ vậy. Lại nếu làm chẳng lành là mình gây giặc cho bản thân, huống chi kẻ khác ư? Lại làm nghiệp chẳng lành, nay tuy chẳng hiện quả-báo mà đã mắc phải. Vậy nên tuy ít cũng chẳng khá chẳng tin; như chất độc tuy ít có thể hại người; như nợ tuy ít lần lần sinh lãi tức. Lại làm ác với người ta, họ thường chẳng quên. Vậy nên gây nghiệp tuy lâu xa mà chẳng khá chẳng tin. Lại kẻ làm chẳng lành gọi là mất vui, nghĩa là vì làm chẳng lành nên mất quả vui người trời. Chẳng vui điều đáng vui là kẻ ngu lắm vậy. Lại kẻ làm chẳng lành là bị khổ dữ dội, đáng thương: đời hiện tâm bị ăn-năn các khổ; đời sau chịu khổ ác đạo. Lại quả-báo của nghiệp chẳng lành dù bay lên hư không, hay lặn dưới nước cũng không chỗ trốn thoát được, như chiếc gươm vàng bay theo Phật. Lại tất cả nghiệp chẳng lành đều do si mà sinh khởi, vậy nên có kẻ trí-giả họ chẳng nên tùy theo. Lại trong kinh nói: “Buông lung như kẻ oán, năng hại các pháp lành, nên chẳng đáng theo”. Lại nghiệp chẳng lành, chư Phật, Bồ-tát các vị ứng-chân Thánh-Hiền, ngũ-thông Thần-Tiên và những kẻ minh đạt tội phước không ai chẳng quả mắng, vậy nên chẳng nên gây. Lại hiện thấy kẻ ác tâm hừng-thịnh thời ý-chí mờ tối rối loạn buồn bực đau khổ, nên sắc mặt biến khác, người chẳng muốn thấy, huống là khởi nghiệp thân khẩu. Vì các duyên do này, nên biết nghiệp chẳng lành có tội lỗi nhiều vô-lượng.

PHẨM TAM-NGHIỆP THỨ 119

Trong ba nghiệp, nghiệp nào nặng hơn: thân nghiệp? khẩu nghiệp, hay ý-nghiệp ư?

Hỏi: Có người nói hai nghiệp thân khẩu nặng, chứ chẳng ý-nghiệp vậy. Tại vì sao? Vì nghiệp thân khẩu định thật vậy, như tội ngũ nghịch đều bởi thân khẩu gây nên. Lại thân khẩu năng thành xong việc, như người sinh lòng muốn giết chúng-sinh này, cần đem thân khẩu năng thành việc ấy, chẳng những ý-nghiệp gây được tội sát sinh; cũng chẳng phải chỉ phát tâm xây chùa tháp mà được phước đức tốt lành vậy. Lại nếu không có thân khẩu, chỉ ý nghiệp thời không quả-báo, như người phát tâm rằng ta phải bố-thí, mà thật chẳng thí cho, thời không thí phước. Lại chẳng những tùy nghiệp mà việc được thành xong, như người phát nghiệp mở hội Đại-thí, mà thật chẳng thí, thời không hội phước; vậy thời nghiệp báo lộn xộn. Lại trong Luật Tỳ-ni, ý không phạm tội. Nếu ý nghiệp là trọng đại tại sao chẳng phạm? Nếu phát tâm bèn được phước ấy, thời phước dễ được, tại sao hành giả bỏ nghiệp dễ này mà tu thí thầy là những hạnh nghiệp khó tu ư? Lại nếu như vậy ấy, thời phước vô tận, như người chỉ phát tâm suông trợn không đâu thì chỗ sở dụng làm sao cho hết được ư? Vì tài vật có hạn nên phước mới có thể hết. Lại chẳng những phát tâm mà có thể làm tổn hại hay

lợi ích cho kẻ khác, như chúng-sinh đói khát cần phải cơm nước, chứ đâu phải tâm nghiệp năng trừ được. Lại việc suy lợi người đời rất lắm, vì tâm nhẹ nhõm khó chế-phục được nên không điều ác nào chẳng khởi, nên đã chịu việc suy hại nặng nề, nếu phát thiện tâm muốn gây phước nghiệp, thời đã được đại-lợi, vậy là quá dễ lắm. Lại nếu ý-nghiệp là lớn muốn phát tâm sát sinh thời đọa địa ngục. Như vậy tuy lâu tu nhóm giới thầy đâu có ích chi! Lại tu trì giới thầy các công-đức lành không có an ổn. Tại vì sao? Vì chỉ một khi phát tâm liền bị tội vậy. Lại trong kinh nói: “Nghiệp thân khẩu thô nên dứt trước”. Vì dứt phiền não thô nên tâm được Định. Lại nếu phát tâm là tâm rồi, lẽ phải phạm giới; nếu phạm mà chẳng gọi là phạm, thời lìa tâm này lại có pháp gì gọi là tâm u? Lại có bao nhiêu sinh khởi tác nghiệp đều do thân khẩu, chẳng phải do ý nghiệp, như gạt kẻ khác tất do khẩu nghiệp mới bị tội vọng ngữ. Lại như trước đã nói đủ bốn món nhân-duyên mới bị tội sát-sinh là: có chúng-sinh, có tâm tưởng chúng-sinh, có tâm muốn sát, dứt mạng sống nó. Do bốn việc thành tội, nên phải biết chẳng do ý nghiệp là trọng. Lại như Phật nói: Như tiểu nhi tập lòng Từ từ nhỏ, hay khởi ác nghiệp, nghĩ ác nghiệp u? Nên biết chỉ là thân khẩu nghiệp ác, chứ chẳng phải ý-nghiệp?

Đáp: Người nói nghiệp thân khẩu, chẳng phải nghiệp ý ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Trong kinh Phật nói: “Tâm làm gốc các pháp”. Tâm cao tốt, tâm dẫn đường, tâm nghĩ thiện ác. Tức nói tức làm. Cho nên biết ý nghiệp là trọng. Lại ý có sai biệt nên nghiệp thân khẩu mới có sai biệt, như thượng, trung hạ thầy; lìa tâm không có nghiệp, quyết phải chịu báo”. Lại nói bảy thứ tịnh phước; ba thứ chỉ dùng ý-nghiệp. Bảy tịnh phước này, với phước của là hơn. Lại lòng Từ là ý-nghiệp, nên kinh nói từ tâm được quả báo lớn. Như kinh nói: “Xưa, Ta lên bảy tuổi, nhờ tu tập lòng từ nên ở trong bảy đại-kiếp, chẳng trở lại thế-gian này”. Nên biết ý-nghiệp là trọng. Vì trọng nên mới có thể che khắp tất cả thế-gian. Lại ý-nghiệp là trọng, như quả-báo ý-nghiệp nên sống lâu được tám muôn đại-kiếp. Lại thế-lực ý-nghiệp thắng hơn nghiệp thân khẩu, như kẻ tu lành khi mạng sắp chết sinh lòng tà-kiến, thời đọa địa ngục; người làm chẳng lành khi sắp chết khởi tâm chính-kiến, thời sinh lên trời. Nên phải biết ý-nghiệp là trọng đại. Lại trong kinh nói: “Với trong các tội, tà kiến rất nặng”. Lại nói: “Nếu người được thế-gian thượng chính-kiến, tuy qua lại trong sinh tử cho đến trăm ngàn năm trọn chẳng đọa ác đạo”. Lại sức ý nghiệp thù thắng hơn nghiệp thân khẩu, như trong kinh Hòa-lợi nói: “Ngoại-đạo Thần-tiên một khi nổi giận lên, liền diệt nước Na-La-Vu-Đà” Như Đản-đặc thầy các chỗ hiểm nạn đều do Tiên-nhân nổi giận gây nên. Lại ý-nghiệp có thể mau được quả-báo, như trong kinh nói: “Nếu người này nay chết lập tức vào địa ngục, lập tức sanh lên trời, như chiếc gươm thoán-mâu lìa khỏi tay”. Lại ý nghiệp này chứa nhóm như bản cho đến đọa vào a-tì địa ngục; chứa nhóm pháp lành sạch cho đến được Nê-Hoàn. Lại tâm có quả-báo nên thân khẩu mới có quả-báo, vì nghiệp bất-có không có quả báo vậy. Lại chẳng lìa ý-nghiệp mà có báo-nghiệp thân khẩu, như ý nương nơi thân khẩu làm lành hay chẳng lành, gọi là thân khẩu nghiệp. Lìa thân khẩu nghiệp, thời ý-nghiệp có quả báo; mà lìa ý-nghiệp thân khẩu không quả-báo. Cho nên biết ý-nghiệp là trọng đại, chứ chẳng phải nghiệp thân khẩu.

Người tuy nói thân khẩu nghiệp định-thật, như tội ngũ-nghịch đều do thân khẩu gây nên, nên gọi nặng ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Vì nghĩ nặng, sự nặng nên nghiệp mới nặng, chẳng phải thân khẩu nặng nên nặng. Lại vì tâm quyết định nên nghiệp mới định-thật; như chỉ dùng tâm-lực vào ngôi chính-pháp, cũng vì tâm-lực năng đủ nghịch-tội. Nếu kẻ vô tâm dù giết phải cha mẹ cũng không bị nghịch-tội. Nên biết thân khẩu vô-lực. Người nói thân khẩu năng xong việc ấy. Cũng chẳng phải lẽ. Vì việc rồi gọi là xong: Như cướp mạng sống kẻ khác rồi đã mới bị tội sát sinh, chẳng phải khi khởi nghiệp thân khẩu; khi rồi việc còn phải cần dùng đến tâm-lực nữa, cho nên chẳng phải thân khẩu vậy. Người nói chỉ phát tâm suông không quả-báo ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Như trong kinh nói: “Phát tâm mạnh nên lập tức sinh lên trời, lập tức vào địa ngục”. Làm sao nói ý-nghiệp không quả-báo u? Người nói chẳng những nhờ nguyện năng thành sự ấy, ấy cũng chẳng phải lẽ. Vì có người thâm phát thiện tâm được phước thắng hơn đại-thí-hội. Người nói ý không phạm tội, ấy cũng chẳng phải. Nếu phát ác tâm bị tội tức thì. Như Phật nói có ba thứ tội: Thân-khẩu-ý. Nên biết chỉ phát ác tâm chẳng được không tội. chỉ chẳng kiết-giới vì khó hành –trì vậy; thô-tội trì-giới ngăn được, tế-tội thiên-định thầy mới trừ được. Người nói tội phước dễ ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Bởi người tâm-lực yếu nên bỏ việc dễ, làm làm việc khó, như Từ-tâm thầy được phước rất nhiều, chẳng phải bỏ-thí được như vậy. Chỉ vì chúng-sinh trí-lực yếu ớt tu ý-nghiệp Từ-bi thầy không nổi, nên mới tu bố-thí thầy, đem các thứ hương hoa và dụng-cụ cúng-dường, vì tịnh tâm khó được vậy. Người nói phước vô tận ấy. Cũng lấy đây mà đáp. Người này nếu có trí lực thời năng được pháp lành vô tận. Người nói ý-nghiệp không làm tổn ích. Việc này chẳng phải lẽ. Vì nghiệp thân khẩu đều do ý-nghiệp dẫn đường nên chẳng gọi là thắng. Vì tùy theo sức tự khởi được mới gọi là thắng. Lại các điều lợi ích đều do tu Từ vậy; nên được mưa thuận gió hòa trăm giống lúa được mùa màng, như thời đại kiếp-sơ, gạo nếp tự sinh; đến khi con người thượng-thọ chỉ còn mười tuổi điều phước ấy đều mất hết, làm sao nói từ-tâm không lợi ích u.

Lại kể tu lòng Từ năng trừ hết gốc nghiệp chẳng lành; Vì nghiệp chẳng lành nên có các điều suy-não, làm sao nói tu lòng Từ không có đại-lợi ích? Nếu tất cả chúng-sinh tu Từ-tâm đều sinh chỗ lành; tất cả thọ dụng tự nhiên mà có, chẳng cần gia công. Cho nên biết từ-phước là sâu dày hơn hết. Lại, hoặc khi vì lòng Từ bố-thí lợi ích chúng-sinh, hoặc chỉ do lòng Từ mà lợi ích. Lại kể tu lòng Từ, nếu chúng-sinh xúc phạm đến thân, phần hoặc vào trong bóng thân đều được an lành vui vẻ. Nên phải biết từ-phước đối với thí-phước thầy đều thù thắng hơn hết. Người nói suy lợi rất lắm. Trước đã đáp việc ấy rồi nghĩa là ý-lực tổn hại hoặc lợi ích chúng-sinh, nên biết ý-nghiệp là trọng đại. Người nói lâu nhóm giới thầy không ích gì ấy. Việc này chẳng phải lẽ. Tại vì sao? Vì ý-tịnh nên trì-giới mới tịnh. Nếu ý bất-tịnh giới cũng bất-tịnh, như trong kinh thất-chương-dâm nói. Lại giới thanh-tịnh được quả-báo lớn, như trong kinh nói kẻ trì giới sở nguyện tùy ý, là vì giới tịnh vậy. Lại nêu thanh tịnh trì-giới, thời tâm được yên ổn, chứ chẳng phải pháp nào khác vậy. Người nói nghiệp thân khẩu thô nên dứt trước. Việc này chẳng phải lẽ. Vì lành nhỏ-nhiệm mới được quả-báo lớn, như ý nghĩ trong thiên-định. Người nói, nếu phát dâm-tâm bèn ung phá giới. Việc này chẳng phải lẽ. Nếu người ý-nghiệp chẳng tịnh thời giới cũng chẳng tịnh. Lại lẽ được tội phước khác, mà phép kết-giới khác. Người nói khởi ra tác nghiệp do thân khẩu ấy. Đều là tổng đáp rồi. Nghĩa là nghiệp thân khẩu pháp khác, ý nghiệp pháp khác. Nghiệp thân khẩu cần do tác thành, như đo bốn nhân duyên thành tội sát-sinh, vì chẳng lìa tâm nghiệp vậy. Lại thế-gian chúng-sinh cho nghiệp thân khẩu là ác, mà ý-nghiệp chẳng như vậy. Lại ý-nghiệp chẳng gia hại với người, cũng chẳng khá có được. Lại trước đã nói tướng tội phước vì bởi tướng này nên chỉ gây ý-nghiệp là quan-trọng. Chứ chẳng phải thân khẩu vậy.

PHẨM MINH NGHIỆP-NHÂN THỨ 120

Lược-giả nói: Đã lược nói các nghiệp. Nghiệp là nhân-duyên thọ thân, thân là bản-tính khổ nên phải diệt trừ. Muốn diệt thân này phải dứt nghiệp-nhân, vì nhân diệt nên quả cũng diệt theo, như nhân hình có bóng, hình diệt thời bóng diệt. Vậy nên, nếu muốn diệt khổ phải siêng năng tinh-tấn dứt nghiệp nhân này.

Hỏi: Do nghiệp thọ thân việc này cần hiểu rõ. Tại vì sao? Hoặc có người nói: thân do bà-la-già-đề sinh; có người nói: Do Tự-Tại-Thiên sinh; hoặc nói do đại-nhân sinh; hoặc nói do tự-nhiên sinh. Vậy nên phải nói lý do tại sao biết do nghiệp mà sinh?

Đáp: Việc này đã dùng nhiều thứ nhân-duyên phá rồi. Phải biết do nghiệp thọ thân. Lại muôn vật có nhiều thứ tạp loại, nên biết nhân cũng sai khác, như thấy lúa bắp thầy khác, biết giống chẳng đồng. Thời Tự-Tại thầy vì không sai khác, nên phải biết chẳng phải nhân. Nghiệp vì có vô-lượng sai khác, nên mới thọ nhiều thứ thân khác nhau. Lại các kẻ thiện-nhân đều tin bởi nghiệp nên thọ thân. Tại vì sao? Vì những người này thường tu các pháp lành, thí, giới, nhẫn thầy; lìa sát-sinh thầy các pháp chẳng lành. Nên biết do nghiệp thọ thân. Lại nêu bởi nghiệp thọ thân thời là có thể trở lại được chân-trí, dứt tà-trí. Vì tà-trí dứt, nên tham sân thầy các phiền não đều dứt; vì các phiền não dứt, nên nghiệp nặng khởi thân sau cũng dứt. Ấy gọi là có thể trở lại. Trong nhân Tự-tại thầy thời chẳng trở lại được, vì Tự-Tại thầy chẳng dứt được vậy. Nên biết do nghiệp thọ thân. Lại hiện thấy quả cùng nhân giống nhau, như do bắp sinh bắp, do lúa sinh lúa. Như vậy do nghiệp chẳng lành được báo chẳng ưa; do nghiệp lành được quả-báo ưa. Trong nhân Tự-tại thầy không có lỗi giống nhau này. Vậy nên nghiệp là gốc của thân, chứ chẳng phải Tự-Tại-Thiên thầy. Lại nay hiện thấy muôn vật đều do nghiệp sinh, vì ác nghiệp nhân nên bị chịu đánh, bắt, trói, nhốt, roi, gây chết thầy các khổ; thiện nghiệp nhân được hưởng ngợi khen, lợi dưỡng thầy vui sướng. Kẻ tùy-ý nói lời ái ngữ, thời được hưởng quả-báo tùy-ý, nên biết do nghiệp thọ thân, chẳng phải Tự-Tại thầy. Lại người đòi tự biết muôn vật do nghiệp nhân sinh nên khởi làm các sự nghiệp cấy lúa mạ, và cũng tu thí-giới-nhẫn thầy các nghiệp phước đức, không ai ngồi yên mà trông ông Trời Tự-Tại ban sở-dục cho mình. Nên biết do nghiệp được quả-báo.

Lại như những người tuy nói do Tự-Tại mà họ cũng phải nương nhờ các sự nghiệp nghĩa là tự khổ thân và thọ trai pháp thầy. Nên biết lấy nghiệp làm nhân. Lại nếu việc chẳng hiện có, phải theo kẻ khác mà thọ nghĩa là chỗ sở hành của Thánh nhân; tất cả Thánh Hiền nhờ giới thầy các pháp lành. Nên biết vì do nghiệp nhân mới có thế-gian pháp vậy. Nếu lìa giới thầy cũng không có Thánh-nhân; nếu không Thánh giáo thời hành nghiệp trái lỗi vậy. Nên biết do nghiệp thọ thân. Lại tu giới thầy các nghiệp lành, nên năng thành các việc thần thông biến hóa. Nên biết lấy nghiệp làm nhân. Lại địa ngục thầy trong các ác thú, sân não thầy nhiều, nên biết do sân não thầy mà có các ác thú, như thấy quả trên cây biết cây là nhân. Nên biết nghiệp là gốc của thân. Lại trong ác đạo do sức mạnh của si thầy, nên phải biết phiền não là nhân ác đạo, vì tất cả bất thiện đều do si vậy. Lại sinh các ác đạo thời nhiều, mà sinh về chỗ lành thời ít: mắt thấy kẻ giết thầy ác hành nhiều, kẻ thiện hành ít. Nên biết việc giết thầy là nhân ác đạo. Lại việc giết thầy bị người lành quở bỏ chẳng làm, vì người lành biết giết thầy chắc chắn có quả-báo, nên mới quở bỏ chẳng làm. Nếu biết không quả-báo tại sao mà bỏ? Lại tâm của các người lành nếu khởi ác tức tức siêng năng dứt, vì sợ ác báo vậy. Nên phải biết giết thầy chắc chắn có ác báo. Nếu chẳng phải vậy, lẽ ra tùy ý tung hoành đều là vui sướng thời: Chúng-

sinh ăn được giết ăn; của người ta cứ cướp; vợ người ta cứ dâm, cũng đều vui sướng cả. Vì sợ khổ báo đời sau nên mới xa lìa các việc ấy. Nên biết do nghiệp có thân. Lại tu tập chính trí nên dứt hết nghiệp hữu lậu thời chẳng thọ thân. Nên biết nghiệp là cội gốc. Lại A-La-Hán tuy có các nghiệp hữu-lậu, vì tu chính trí nên nghiệp chẳng nhóm. Nên biết nghiệp là nhân thọ thân; vì nhân của thân diệt nên thân cũng diệt theo. Lại vì nhờ biết tứ-đế nên nhờ tứ-đế mà phiền não hẳn chẳng sinh khởi lại nữa. Vì chẳng khởi nên không có thân. Kẻ trí giả suy nghĩ như vậy, nên muốn biết tứ-đế. Nên biết nghiệp là nhân của thân. Lại nếu nhân-duyên chẳng đủ thời chẳng thọ thân, như đất khô giống hư thời tất cả mộng chẳng mọc được. Như vậy đất thức xứ mà không có nước ái thủy thấm nhuần hột giống nghiệp, vì bị chân trí làm hư thân sau là mộng thời chẳng sinh nảy; Kẻ Trí-giả vì biết việc này nên muốn làm thô đất thức-xứ, hư hột giống nghiệp, nên mới siêng năng gia công tinh-tấn. Vậy nên biết nghiệp là nhân duyên thọ thân. - Hết nghiệp luận.

NHÓM TẬP-ĐẾ PHẨM TUỔNG PHIÊN-NÃO TRONG LUẬN PHIÊN NÃO THỨ 121

Luận-giả nói; Đã nói các nghiệp, các phiền não, nay sẽ nói làm dơ tâm gọi là phiền não.

Hỏi: Sao gọi là dơ?

Đáp: Nếu tâm năng khiến sinh tử nối nhau luôn, đây gọi là dơ. Sự sai khác của tâm dơ là: tham, sân, si thấy, tâm dơ này gọi là phiền não: cũng gọi pháp tội, cũng gọi pháp lui, cũng gọi là pháp ẩn chìm, cũng gọi là pháp nóng và cũng gọi là pháp ăn-năn. Có các tên như thế. Tâm dơ bản này tu nhóm gọi là sử, chẳng những tâm dơ khi sinh gọi là sử. Phiền não là: tham, sân, si, nghi, kiêu-mạn và năm món kiến. Do mười món sai khác này nên mới có chín mươi tám món sử. Tham là mừng vui ba cõi, cũng mừng vui vô-hữu, đây gọi là tham. Như trong kinh nói: “Dục-ái, hữu-ái, vô-hữu-ái”. Vô hữu gọi là Đoạn-Diệt. Chúng-sinh bị khổ ép ngặt, nên muốn diệt ám-thân cho “Vô” là vui.

Hỏi: Mừng vui là tướng thọ, chức chẳng phải tướng tham. Như trong kinh nói nghĩa nay mừng, sau mừng. Là nói đời nay thọ vui, sau cũng thọ vui. Lại nói nghĩa này buồn sau buồn. Là nói đời này chịu khổ, đời sau cũng chịu khổ. Lại như trong lời Trời hỏi rằng có con thời mừng. Phật đáp: Có con thời lo. Như thế các việc?

Đáp: Tham là một phần của mừng. Như trong kinh nói: “Thọ làm nhân-duyên cho ưa vui, trong thọ tam sai khiến trong đoạn-thực có mừng có tham, mừng hết nên tham cũng hết”. Nên biết tham là một phần của mừng. Vậy là không lỗi. Tại sao biết được? Như trong kinh nói: “Tập Đế: Nghĩa là khao-khát vậy”. Khát là thế nào: Nghĩa là muốn được thân sau là khát. Hành tướng ra sao? Nghĩa là nương dựa lòng tham muốn được đủ thứ.

Hỏi: Nếu nói muốn được thân sau là tướng khao-khát ấy. Tại sao nói nương dựa lòng tham muốn được đủ thứ?

Đáp: Lại còn có tướng khao-khát. Như nói: Muốn được đủ thứ là nói tướng chung; muốn được thân sau là nói tướng riêng. Người ly-dục cũng có muốn được các thứ khi khát muốn được nước thấy, đây chẳng phải nhiếp vào tập-đế. Nếu nương dựa lòng tham muốn được thân sau, khao khát này mới gọi là nhiếp vào tập-đế.

Hỏi: Nếu như khao-khát cũng là mừng, tham cũng là mừng tại sao nói nương dựa lòng tham?

Đáp: Mới sinh gọi khát, tăng-trưởng gọi là tham, nên nói nương dựa. Như trong kinh nói: “Ưa buộc thế gian”. Vậy nên mừng tức là tham. Lại trong kinh nói: “Diệt trừ tham buồn các pháp bất thiện”. Trong ấy tham tức là mừng, buồn tức là giận. Như nói giận là buồn thời biết cũng nói mừng là tham. Vậy như trong mười tám ý hành, chẳng nói phiền não, mà chỉ nói các món thọ. Nên biết phần mừng là tham. Lại kẻ phàm phu lìa tham không thể thọ vui; lìa giận không thể thọ khổ, lìa si không thể thọ chẳng khổ chẳng vui. Tại sao biết được? Trong thọ thứ ba nói: “Người phàm phu với trong thọ này, chẳng biết tập nhân, chẳng biết diệt trừ, chẳng biết ý-vị chẳng biết tội lỗi, chẳng biết xuất ly; nên với trong thọ chẳng khổ chẳng vui bị vô-minh-sử sai khiến”. Người phàm phu ấy thường chẳng biết năm pháp này, nên thường đối với trong thọ chẳng khổ chẳng vui bị vô-minh sử sai khiến. Vô-minh sử tức là tính “chẳng biết” của thọ hành vậy. Như phàm phu tâm hành khổ vui cũng tức là tham giận. Lại như bắt đầu đến nơi tâm gọi là thọ; thêm lớn rõ ràng gọi là phiền não. Lại tâm mềm xuống gọi là thọ; cũng tức tâm ấy tăng lên gọi là phiền não.

PHẨM THAM TUỔNG THỨ 122

Luận giả nói: Tham này trong chín món gút thông buộc cả ba cõi gọi là ái. Với trong bảy gút phân làm hai thứ: tham-dục và hữu-dục. Tại vì sao? Vì có người đối với hai cõi trên sinh tướng giải thoát. Vậy nên Phật mới nói chỗ ấy gọi là “Có”. “Có” gọi là sinh, nếu không tham thời chẳng sinh. Vậy nên riêng nói hữu-tham, chẳng những dục-tham là phiền não, diệt hết dục tham gọi là giải thoát. Nên Phật mới nói: Thiên trong vô sắc cũng có hữu tham. Phật chỉ rõ trong ấy có trói buộc nhỏ nhiệm. Vậy nên nói tham này, ở trong mười đường chẳng lành và trong bốn trói buộc gọi là tham-dục. tham-dục mà gọi là dục, vì muốn được vật

của kẻ khác. Ở trong năm món che và trong hạ-phần-kiết gọi là dục-dục. Dục-dục mà gọi là dục, vì ở trong ngũ-dục; trong ba bất-thiện-căn gọi là tham bất-thiện-căn; tham bất-thiện-căn là năng sinh trưởng các pháp bất thiện. Tham này, nếu tham phi-pháp gọi là ác tham, như trộm cướp vật của kẻ khác, cho đến lấy vật của Tháp, chùa, Tăng-chúng; hoặc chúng-sinh chưa chết mà muốn ăn thịt; hoặc muốn đâm mẹ, chị, em gái, vợ của bậc Thầy, người xuất-gia và vợ của mình mà mà đâm chổ phi-đạo, đều gọi là ác tham. Như vật của mình mà chẳng muốn nói cho, thời gọi là xan, xan tức là tham. Nếu thật không công đức, mà muốn khiến người ta bảo cố, gọi là ác dục. Nếu thật có công đức, nếu muốn người ta biể gọi là phát-dục. Nếu muốn được nhiều thí nhiều vật, gọi là đa-dục. nếu muốn được thí ít, vật ít, mà tìm lấy thứ tốt không nhàm gọi là bất tri túc. Nếu lăm cháp dòng dõi, gia thuộc, danh sắc, của giàu, trẻ trai, trường thọ thầy, gọi là kiêu-dật. Nếu tham bốn vật cúng-dường, gọi là tứ ái. Lại tham này có hai thứ: một dục tham, hai cụ-tham. Lại có hai thứ: một ngã-tham, hai ngã-sở-tham. Một duyên-nội, hai duyên-ngoại. Tham hai cõi trên một bề duyên bên trong. Lại có năm thứ: một tham sắc, hai tham hình; ba tham xúc; bốn tham uy-nghi ngôn-ngữ; năm tham tất cả. Lại tham sắc, thanh, hương, vị, xúc gọi là tham ngũ-dục. Lại với sáu món xúc sinh ái gọi là tham lục-trần. Lại tham ở trong ba món thọ: trong lạc thọ có tham muốn được, có tham giữ gìn; trong khổ thọ có tham chẳng muốn được, có tham muốn mất; trong bất-khổ bất lạc thọ có tham ngu si. Lại tham này có chín phần, như trong kinh đại nhân nói: “Bởi ái nên tìm theo sự sở dục”.

Như người bị việc này làm khổ thời tìm việc khác, như nói kẻ vui chẳng cầu, kẻ khổ nhiều cầu. Tham này tăng trưởng gọi là cầu. Khi cầu, nếu được gọi là đắc. Ưa nhân được thời trừ tính là nên lấy hay chẳng nên lấy. Nếu tâm quyết định gọi là nhân trừ tính nên ưa muốn: nhân ưa muốn nên tham đắm, tham đắm gọi là tham-ái. Nhân-duyên tham đắm nên lấy; lấy gọi là thọ, nhân thọ sinh bần-xỉn; nhân bần-xỉn nên giữ gìn nhân giữ gìn nên mới sắm đủ thứ roi, gậy, dao, xà-mâu thầy. Đây gọi là chín phần. Lại có chín phần nữa, là tham tùy thời nên mới có thượng-trung-hạ: hạ hạ, hạ trung, hạ thượng; trung hạ, trung trung, trung thượng, thượng hạ, thượng trung, thượng thượng. Lại thế-gian chia tham này làm mười thứ: một như khi thấy sắc đẹp đầu tiên móng tâm nói ngầm “được” hai kế đó sinh muốn; ba phát-nguyện; bốn nghĩ nhớ; năm theo bắt chước động-tác; sáu quên xấu hổ; bảy thường ám ảnh trước mắt; tám buông lung; chín điên cuồng; mười ngất chết. Đây gọi là tướng tham.

PHẨM THAM NHÂN THỨ 123

Hỏi: Làm sao sinh tham ấy?

Đáp Như với trong cảnh duyên nữ sắc thầy sinh nghĩ nhớ bậy: hoặc sắc, hoặc hình, hoặc xúc, hoặc điệu bộ nói năng là sinh tham dục. Lại nếu chẳng giữ gìn các cửa mắt tai thời sinh tham dục. Lại như với việc ăn uống chẳng biết tiết-lượng là sinh tham dục. Lại gần gũi nữ sắc thời sinh tham dục. Lại hưởng các thú vui thời sinh tham-dục. Lại vì ngu si nên sinh tham dục như với trong bất-tịnh tướng là tịnh. Lại bởi ác-tri-thức nên sinh tham dục, như đem khăn nhơ nhớp mà gói áo sạch-sẽ. Lại vì cộng sự với người đa-dục, nên sinh tham-dục. Lại đối với thân thọ thầy bốn pháp sinh nghĩ nhớ lộn ngược là bị tham-dục lôi kéo, như bình tròn không đai, như hoa không xỏ râu. Lại như biếng-nhác chẳng siêng tu hành thời tham-dục dễ sinh được. Lại đi chổ phi-hành-xứ, thời bị tham xâm lấn nghĩa là chổ dâm-nữ, quán rượu, hàng thịt thầy, như ví-dụ chim bồ-cát. Lại quán bất-tịnh thầy chưa có thể phá hoại được cảnh duyên thời tham dục đắc thể. Lại từ lâu xa đến giờ, thường quen tham-dục, nên thành tham-sử, vậy thời dễ sinh. Lại với cảnh duyên nữ sắc thầy ưa thủ-tướng, thủ-liễu. Thủ-tướng: nghĩa là lấy các tướng tay, chân, mặt, mắt, lời nói, giỡn cười, xem nhắm và kêu khóc thầy. Thủ-liễu: nghĩa là phân biệt trai gái hình trạng sai khác. Như vậy, lấy, lấy rồi nghĩ nhớ phân biệt thời sinh tham-dục. Lại tâm nghĩ lường yếu ớt nên cứ chạy theo cảnh duyên không thể ngăn chặn được, thời sinh tham dục. Lại nếu sinh tham dục nhẫn chịu chẳng bỏ, thời ngày càng lớn lần thêm: từ hạ sinh trung; từ trung sinh thượng. Lại với trong tham dục chỉ thấy say đắm mùi lợi lạc mà chẳng biết tội lỗi, thời sinh tham dục. Lại vì thời tiết nên sinh tham dục, như mùa xuân thầy. Lại vì nơi chổ nên sinh tham-dục, như có địa-phương từ xưa nay nhiều thói dâm-dục. Lại tùy theo thân lực, nên sinh tham dục, như tuổi trẻ, không bệnh hoạn và đôi nuôi sống đầy đủ. Lại vì lực năng nên sinh tham-dục, như uống thuốc thầy. Lại được tịnh diệu tùy ý ngũ-dục thời sinh tham dục: nghĩa là thấy sắc đẹp hoa ao, vườn rừng, sum mậu xanh tươi, nước suối chảy mát-mẽ, mây hữu tình bay lơ lửng, ánh điện sáng lung linh, gió quạt mùi thơm bay đến; hoặc nghe tiếng kêu áo-não hòa nhau của các giống chim muông, và nữ-nhân trang điểm mềm dịu nhu-mì âm-thanh thanh-thót, bộ điệu nói năng thầy. Lại vì nghiệp nhân-duyên nên sinh tham-dục, như kẻ thanh tịnh thí thời hay ưa mừng tịnh diệu ngũ-dục, mà kẻ tội nhân thời ưa bất tịnh. Lại vì từng loại nên sinh tham dục, như người dục người. Lại thân đắm giả-danh thời sinh tham dục; người này đối bên trong sinh tướng sĩ-phu bên ngoài sinh tướng nữ-lưu và áo mặc, kẻ oan, người thân các tướng. Lại vì tâm chưa được không Định nên

trong thấy chúng-sinh, ngoài thấy sắc thấy thời sinh tham dục. Lại nếu tham-sử chưa diệt hết, ái duyên hiện tiền với trong ấy sinh nghĩ nhớ bậy bạ. Những nhân-duyên như thế thấy là sinh tham dục.

PHẨM THAM QUÁ THỨ 124

Hỏi: Tham dục có những lỗi gì nên muốn dứt u?

Đáp: Tham dục thật khổ, Phàm phu điên-đảo quấy sinh tưởng vui. Kẻ-trí thấy khổ, thấy khổ thời phải dứt. Lại thọ dục không nhàm, như uống nước mặn, càng uống càng khát; vì càng khát thì làm sao được vui? Lại vì thọ dục nên các ác nhóm đồng và có dao gậy thấy đều bởi tham dục vậy. Lại trong kinh nói: “Tham tội nhẹ mà khổ bỏ”. Vì đối với giận dữ nên gọi là tội nhẹ, kỳ thật là nặng. Lại tham làm nhân-duyên cho thân sau, như nói ái làm nhân-duyên cho thù, cho đến nhóm một đồng đại khổ. Lại nói khổ làm nhân cho ái. Lại nói Tỳ-kheo cần phải suy nghĩ kỹ càng: Có bao nhiêu các điều khổ do đâu mà có? Phải biết đều lấy thân làm nhân-duyên, thân nhân nơi ái. Lại nói trong đoạn-thực có mừng có tham, vậy nên thức sinh trong ấy. Phải biết ái làm nhân-duyên thọ thân. Lại tham này thường đi trong bất tịnh, như nữ-nhân thấy. Thân tâm nữ-nhân là bất-tịnh, như cục phân bọ chất màu hay làm ô uế, như rắn độc hay cắn hại. Lại tham dục này thường đi trong si, như trong kinh nói: “Ví như chó gặm xương khô dính máu: vì nước mồm thấm vào, nên tưởng cho là ngon. kẻ tham cũng như vậy, với trong dục không ý vị, vì sức tà trái ngược nên cho là hưởng vị”. Lại như khúc thịt thấy bậy thứ ví dụ. Hoặc có người bảo với trong việc trong quá-khứ vị-lai mà sinh tham dục nên vui ít khổ nhiều. Tại vì sao? Vì như hưởng giàu sang thì ít, mà lúc tán hoại thì nhiều. Lại kẻ ái dục là bởi vui nên chịu đủ các thứ khổ: nghĩa là khi tìm cầu khổ, khi giữ gìn khổ, khi thọ dụng cũng khổ luôn; như cấy lúa, buôn bán, chinh chiến, sĩ tiến thấy. Khi tìm cầu là khổ. Khi giữ gìn lo sợ mất mát nên khổ, hiện còn không nhàm nên khổ. Lại đoàn tụ vui yêu ít, chia lìa khổ lắm nhiều. Cho nên biết tham dục có nhiều tội lỗi. Lại như Phật nói ái dục có năm thứ tội lỗi: một ý vị ít mà lỗi nhiều; hai các gút hùng thịnh; ba đến chết không nhàm; bốn bị Thánh mắng bỏ, năm không ác nào chẳng gây.

Lại tham dục này thường khiến chúng-sinh thuận theo giòng sinh tử, mà xa lìa Nê-Hoàn. Có các tội lỗi như thế nhiều vô-lượng. Nên phải biết tham-dục là nhiều tội lỗi. Lại sinh các phiền não đều bởi tham-dục, như tham thân nên khởi các phiền não về thân. Lại chẳng nhỏ gốc ái-sử thời thường hằng bị khổ, như chẳng chặt cây độc-thọ thời thường hại người. Lại tham năng khiến chúng-sinh mang gánh gánh nặng. Lại trong kinh nói: “Tham ái là giây, như hai trâu đen trắng tự chẳng buộc nhau, chỉ bởi giây buộc. Như vậy mắt chẳng buộc sắc, sắc chẳng buộc mắt, tham-dục ở trong ấy buộc”. Nếu cảnh duyên là buộc, thời không ai được giải thoát. Lại trong kinh nói: “Chúng-sinh bị vô-minh che khuất và gút-ái trói buộc, qua lại trong sinh tử không có ngăn mé”. Lại trong kinh nói: “Tham dứt nên sắc dứt, cho đến Thức cũng dứt”. Tham này nhờ quán vô thường thấy mới dứt được. Dứt được tham-dục này thời tâm được giải thoát. Sắc tham dứt thời không sắc; Không sắc thời khổ dứt, cho đến Thức cũng như thế. Cho nên biết tham-dục là trói buộc bền chắc hơn hết. Lại tham-dục nó ác như kẻ giặc mà chúng-sinh chẳng thấy biết, lại tham-dục thường dạo đi bên trong cửa, mềm-mại đẹp đẽ nên gọi là thâm-ác. Lại tâm chúng-sinh ưa khởi tham-dục, cho đến loại muỗi, kiến cũng đều ở trong uống ăn, dâm-dục mà khởi. Lại tham-dục này nhiều thứ nhân-duyên năng buộc lòng người, nghĩa là cha mẹ, anh em, chị em vợ con và của cải thấy. Lại chúng-sinh vì tham-dục ăn uống, dâm-dục che tâm nên mới năng thọ sinh; nếu tham muốn thiên-định thời sinh cõi trên. Lại tham-dục này năng làm hòa-hiệp: tất cả sở-lạc của thế-gian đều khác nhau, mà tham-dục làm hòa-hợp lại, in như cát được nước trộn vào là dính nhau lại. Lại trong sinh tử lấy tham-ái làm khí-vị, như nói “Trong sắc đắm vị”. Nghĩa là bởi sắc sinh: hoặc mừng hoặc vui. Nếu không tham thời chẳng có khí-vị, chẳng khí-vị thời có thể mau dứt sinh-tử. Lại tham-dục này trái nhau với giải thoát. Tại vì sao? Vì chúng-sinh vì bởi tham đắm dục-lạc, thiên-định lạc nên chẳng vui muốn giải thoát. Lại tùy dứt được một phần tham, tức được biến thành một phần vui, như nói: “Tùy chỗ lìa dục lần lượt vui sâu sắc”. Lại nói: “Nếu muốn được các vui, phải bỏ tất cả dục”. Bỏ tất cả dục nên được rốt ráo thường vui. Nếu muốn được đại-lạc, phải bỏ rời thiểu-lạc. bỏ rời thiểu lạc nên năng được vô-lượng lạc. Lại nói “Kẻ trí không riêng có lời vui gì khác, bằng lìa lòng tham-ái”. Tùy lòng lìa tham-ái thời diệt được các khổ não. Lại tham-dục này làm hư thiện-pháp. Tại vì sao? Vì kẻ nặng tham đắm thời chẳng đoái hoài giới-luật, dòng-dõi, giáo-pháp, uy-nghi, danh-dự, chẳng lĩnh thụ lời giáo-hóa, chẳng thấy sự suy hoại, chẳng coi tội phước ra gì, như cuồng như say chẳng biết tốt xấu; cũng như kẻ mù chẳng thấy phước lợi. Như nói “Tham-dục chẳng thấy lợi; tham-dục chẳng biết phân-biệt phải trái, in như đui mù vô-trí, vì chẳng diệt trừ tham-dục vậy”.

Lại nói “tham dục là biên cả, không bờ cũng không đáy, sóng mòi xoáy vận sâu, ác-trùng, quỷ La-sát; các hiểm nạn như thế, không ai quá khỏi được; chỉ nương thuyền tịnh giới nhờ sức gió chính kiến; Phật là vị đại thuyền sư, năng chỉ dẫn đường chính, như nói mà tu hành, kẻ ấy mới qua được”. Lại trong các phiền não

không có tướng nhớ phân biệt khí vị nào bằng tham dục. Lại tham-dục này là khó dứt, như trong kinh nói: Hai món muốn khó dứt: một muốn được; hai muốn sống lâu”.

Hỏi: Tham-dục có những lỗi như thế, làm sao biết được tướng của kẻ tham dục?

Đáp: Người nhiều tham-dục là ưa vui nữ sắc và hoa hương, chuỗi anh lạc, ca nhạc, múa hát; thường đến nhà dâm nữ nhóm họp, ăn uống; ưa tụ họp đông đảo và các đồ dụng cụ múa giỡn; ưa đem lời ái ngữ, tâm thường vui mừng, sắc diện tươi hòa, lệ ý hỏi han, ngậm cười nói năng, khó giận dễ vui, tâm nhiều lân mẫn, thân thể lạnh lẽ, tính tình tháo vát, tự chấp chặt bản ngã. Những tướng như thế gọi là tướng nhiều tham-dục. Tướng này cùng với tính trời buộc đều thuận nhau, vậy nên khó dứt. Lại tất cả tham-dục rất ráo đều khổ. Tại vì sao? Vì những việc tham ái được kia chắc chắn phải ly tán tất có buồn khổ, như nói “Người Trời đều vui sắc, tham sắc, ưa sắc, đắm sắc; khi sắc này hoại thời tâm ăn năn buồn rầu. Thọ, tướng, hành, thức cũng như thế cả”. Lại trong các kinh Phật nói nhiều ví dụ để quả tham dục này nghĩa là: nặng hại huệ mạng, nên nói là độc; ở tâm thời xón nên gọi là gai; năng dứt căn lành nên gọi là dao; năng đốt thân tâm nên gọi là lửa; năng sinh các khổ nên gọi là oán; từ trong tâm sinh ra nên gọi là giặc bên trong; vì khổ nhỏ nên gọi là rễ sâu; năng nhóp danh dự gọi là đất bùn; ngăn trở đường lành gọi là vật chướng ngại; đắm vào bên trong đau nhức nên gọi là tên đâm tim; sinh nảy các ác nên gọi là rễ chẳng lành; chảy rót vào biển sinh tử nên gọi là sông; trộm cướp của lành nên gọi là tặc. Tham-dục có những tội lỗi như thế nhiều vị-lai. Vậy nên cần phải dứt.

PHẨM ĐOẠN THAM THỨ 125

Hỏi: Tham-dục có những lỗi như vậy sẽ làm sao dứt?

Đáp Lấy bất-tịnh quán thấy mà ngăn, vô thường quán thấy mà dứt.

Hỏi: Có người giác tỉnh vô thường nên càng tăng tham dục, việc ấy làm sao?

Đáp: Nếu người năng biết tất cả vô thường thời không tham-dục, Như trong kinh nói: “Khéo tu tướng vô thường nên có thể phá hoại được tất cả tham dục. tham sắc, tham vô sắc, tất cả hí-trạo, kiêu-mạn và vô-minh”. Lại nếu người năng thấy thế-gian e đều khổ, khổ bởi nhân-duyên tham, thời tham này dứt. Lại nếu người thường nghĩ: ta chắc phải chịu khổ sinh-lão-bệnh-tử, thời tham này dứt. Lại như được tịnh-lạc thời bỏ lạc bất-tịnh, như được sơ-thiên thời bỏ dục-ái. Lại thấy lỗi của tham-dục là năng dứt được. Lỗi như trước đã nói. Lại vì đa văn thấy trí-huệ tăng trưởng nên năng dứt tham-dục vì tính trí-huệ phá phiền não vậy. Lại nhờ nhân-duyên lành đầy đủ, thời tham-dục dứt, nghĩa là tịnh trì-giới thấy, và mười một món Định-cụ, trong Đạo Đế sau sẽ nói. Lại sắc-trí thấy, pháp-trí thấy ác phương tiện. Đức Phật là Vị Đại-y, các bạn đồng học là những kẻ sai khiến chính-pháp là thuốc, tự như nói mà làm cho đúng, thời bệnh tham-dục dứt: như có người biết bệnh và ba việc ấy đầy đủ là bệnh lành tức thì.

Hỏi: Như trong kinh nói dùng bất-tịnh quán để trừ tham dục. Tại sao nói bất-tịnh thấy và vô thường thấy?

Đáp: Tất cả Phật-pháp đều vì phá các phiền não. Nhưng đều có thắng-lực riêng: trước tiên dùng bất-tịnh quán để ngăn tham-dục, sau mới lấy vô thường mà dứt. Lại bất-tịnh để trừ thô-tham-dục, đầy được nhiều người biết chứ tham-sử vi-tế nên phải nhờ vô thường mới dứt được. Lại chỉ trong một kinh đó nói như thế, chứ trong các kinh khác cũng nói các pháp khác cũng năng dứt. Nhân-duyên như thế thời tham-dục dứt.

PHẨM SÂN NHUẾ THỨ 126

Luận-giả nói tướng giận dữ là: Như giận người này muốn khiến nó diệt mất, nhờ khiến kẻ khác trời đánh giết hại, nhất quyết từ bỏ hẳn chẳng muốn thấy. Giận này gọi là ba-la-đề-già Dịch là giận hạng nặng. Có thứ giận chỉ muốn đánh đập người khác gọi là vi-hân-bà: Dịch là giận hạng trung. Có thứ giận chẳng muốn bỏ rời như bởi ghét, yêu vợ con mà sinh, gọi là câu-lự-đà; Dịch là giận hạng nhẹ. Có thứ giận thường ngấm dơ tâm, gọi là ma-xoa: Dịch là chẳng trả thù. Có thứ giận ở mãi nơi tâm chẳng bỏ, cần muốn trả thù, gọi là: ưu-bà-na-ha; Dịch là trả thù. Có thứ giận gấp chấp một việc nhiều lời khuyên nhủ quyết chẳng muốn bỏ, như sư tử muốn qua sông, nhắm lấy tướng bên kia bờ, cho đến chết chẳng lui, gọi là ba-la-đà-xá: Dịch là chấp-chặt. Có thứ giận thấy người ta đắc lợi, tâm sinh ganh ghét, gọi là y-sa. Có thứ giận thường ưa giành kiện, tâm khẩu cương cường, gọi là tam-lam-ba: dịch là giận giành. Có thứ giận, hoặc sư-trưởng dạy dỗ mà nghịch chống lại, gọi là đầu-hòa-già: Dịch là trái chống. Có thứ giận như được việc chút ít chẳng vừa lòng thời tâm sinh bổi rối tác hại, gọi là a-sần-đê: Dịch là chẳng nhin. Có thứ giận nói lời chẳng mềm mại thường hay nhăn-nhó chẳng hay hòa sắc mặt, nói năng cướp ý trước, gọi là a-bà-cật-lược: Dịch là chẳng vui lòng. Có thứ giận đối với kẻ đồng-trụ thường hay mắng chửi, gọi là a-tảo-la-triêm: Dịch là chẳng thuận hòa. Có thứ giận dùng thân-khẩu-ý xúc não kẻ đồng-học, gọi là thắng kỳ: Dịch là xúc hại. Có thứ giận thường hay bản hãn và chê bai sự vật, gọi là đấng-đơn-na-tha: dịch là khó tính. Hai thứ giận này, hoặc nhân chúng-sinh

hoặc chẳng nhân chúng-sinh: Nhân chúng-sinh gọi là trọng tội. Lại có thượng, trung, hạ chia riêng chín phẩm. Lại nhân chín món phiền não chia riêng làm chín. Vô sự nổi giận ngang ấy là thứ mười.

Hỏi: Giận này làm sao sinh được?

Đáp: Từ việc chẳng vừa ý khổ-não mà sinh. Lại vì chẳng năng chính biết tính khổ-thọ nên sinh giận dữ. Hoặc từ quả mắng roi đánh thầy mà sinh. Hoặc đồng sự với người ác mà sinh giận dữ, như hàng thịt, thợ săn thầy. Hoặc vì nhờ trí-lực yếu ớt nên sinh giận dữ như cành nhánh cây bị gió làm lay. Hoặc nhóm giận dữ cho đến nổi thành tính thời sinh giận dữ.. Hoặc từ trong dòng hàng thịt, thợ săn và loài rắn độc mà lai sinh làm người thời sinh giận dữ. Hoặc ưa nhớ lỗi của kẻ khác nên sinh giận dữ, như trong chín thứ não đã nói. Hoặc tùy thời tiết nên sinh giận dữ, như đến khi người chỉ còn mười tuổi thầy. Hoặc bởi loài giống nên sinh giận dữ, như loài rắn độc thầy. Hoặc bởi địa phương nên sinh giận dữ, như nước khương cù thầy. Lại như trước đã nói nhân duyên sinh tham, cùng với tham trái nhau thời sinh giận dữ. Lại chấp ngã-tâm kiêu-mạn hùng thịnh và say sưa tài vật, các nhân-duyên như thế thầy, thời sinh giận dữ.

Hỏi: Giận này có những tội lỗi gì?

Đáp: Trong kinh nói giận là tội nặng nhất. Vì đối với tham dục nên gọi là dễ nguôi. Mà thật là khó gỡ, chỉ chẳng bằng tham lâu theo bám nơi tâm. Lại giận làm hại hai mặt: trước đốt hại nơi mình, sau mới đốt hại nơi người. Lại giận quyết định là địa ngục, vì do giận khởi nghiệp đa phần đọa địa ngục vậy. Lại giận năng phá hoại phước lành, nghĩ là thí-giới nhân ba pháp này đều do lòng Từ thầy mà sinh; giận cùng với lòng Từ trái nhau nên gọi là năng phá hoại, lại do giận khởi nghiệp đều bị tiếng xấu. Lại do giận khởi nghiệp về sau tâm phải ăn năn. Lại kẻ hay giận hờn, không có lòng lân mẫn, nên mang danh là kẻ hung bạo, vì chúng-sinh đã thường khổ mà lại gia-hại vì giận, như ghê như lửa. Lại trong kinh tự nói lỗi của giận là kẻ nhiều giận hình sắc xấu xí, khi nằm ngủ, khi thức dậy chẳng yên vì tâm thường sợ hãi; bị người khác chẳng tin thầy.

Hỏi: Người nhiều giận dữ có những tướng ra sao?

Đáp: Tâm khẩu cương cường thường chẳng vui vẻ, mặt mày nhăn nhó, điệu sắc chẳng hòa, khó mà gần gũi dễ nổi xung khó giải khuây, thường hay giận hờn ngầm, ưa những cãi cọ; hay sửa sang binh khí, kết bè đảng với bạn ác; lại ganh ghét người lành; là con người thô kệch chẳng suy nghĩ kỹ, ít khi biết hổ trên. Có những điều như thế gọi là tướng giận dữ. Các tướng này đều vì ganh ghét kẻ khác mà sinh, vậy nên cần phải dứt.

Hỏi: Phải làm thế nào mà dứt?

Đáp: Phải thường tu Từ-Bi Hỷ-Xả thời giận dữ dứt. Lại phải thấy tội lỗi của giận dữ thời mới dứt được. Lại được chân trí thời giận dữ dứt. Lại phải nhờ sức nhẫn nhục là giận dữ mới dứt được.

Hỏi: Sao gọi là sức nhẫn?

Đáp: Nếu có thể nhẫn các khổ quả mắng do kẻ khác là người này được phước báo, pháp lành, cũng chẳng nên bởi chẳng nhẫn mà sinh hung ác. Đây gọi là sức nhẫn nhục. Lại kẻ tu nhẫn gọi là Sa-Môn, vì nhẫn nhục là cửa đầu tiên vào Đạo vậy. Pháp Sa-Môn là: xung chẳng trả xung; mắng chẳng trả mắng; đánh chẳng đánh lại. Lại như Tỳ-kheo năng nhẫn thời đúng với pháp xuất gia. Lại kẻ giận dữ chẳng phải phép xuất gia. Phép xuất gia là nhẫn nhục mới phải. Lại nếu Tỳ-kheo hình mạo khác tục mà tâm còn giận dữ, thời đồng với thố phi sở nghi. Lại như kẻ tu nhẫn nhục thế là đã đủ công đức Từ-bi. Lại kẻ tu nhẫn nhục năng thành tự lợi. Tại vì sao? Vì những kẻ giận dữ muốn nào hại người, mà chính là tự hại: đem hết thân khẩu để gia ác cho người, mà tự mình đã bị ác quá hơn trăm ngàn. Nên biết giận là tự tổn hại nặng nhất. Vậy nên kẻ trí muốn khiến mình, người đều được khỏi đại-khổ và đại-tội, cần phải tu nhẫn nhục.

Hỏi: Làm sao năng nhẫn nổi những khổ quả trách mắng chửi?

Đáp: Nếu người khéo tu vô thường rõ thấu các pháp niệm niệm sinh diệt; kẻ mắng, kẻ bị mắng đều diệt từng niệm, trong ấy có chỗ nào đáng sinh giận dữ? Lại khéo tu không tâm mới có thể nhẫn-nhục được. Nên nghĩ như vậy: Các pháp “thật không” ai là kẻ mắng? ai là kẻ bị mắng? Lại sự việc nếu thật, thời nên nhẫn-nhục: vì ta thật có lỗi, tiền nhân kia thật lời. Thế sao giận được? Nếu sự chẳng thật, thời kẻ kia tự phải bị quả báo vọng ngữ, ta dính gì mà giận? Lại nếu nghe mắng ác, phải nghĩ như vậy: tất cả thế gian đều theo nghiệp chịu báo, ta xưa chắc đã gây nghiệp nhân mắng này, nay nên đền trả. Làm sao giận được? Lại nếu nghe mắng ác, tự phải xét lỗi mình: Do nghiệp thọ thân thân là đồ đưng khổ, nên phải chịu mắng. Lại kẻ tu nhẫn-nhục nên suy nghĩ như vậy: “Muôn vật đều do nhiều nhân duyên sinh; khổ mắng ác này, là do nhĩ thức, ý thức và tiếng tầm thầy mà sinh. Ta với trong ấy tự có hai phần, kẻ kia duy có tiếng tầm, vậy thời tội ta nhiều hơn. Tại sao mà giận? Và vì ta với tiếng tầm này chấp lấy tướng phân biệt, nên sinh phiền não tức là ta lỗi”. Lại kẻ nhẫn nhục chẳng nên bắt lỗi kẻ khác. Tại vì sao? Vì tội tham sân si này chẳng phải lỗi của chúng-sinh mà do tâm chúng-sinh bệnh phát sinh ra vậy, nên chẳng được tự tại, như thầy chữa quỷ, chữa kẻ

mắc quỷ, chỉ nên giận quỷ mà chẳng nên giận bệnh-nhân. Lại người này vì siêng tu tinh tấn ham nhóm pháp lành nên chẳng chấp lời kẻ khác. Lại nghĩ nhớ các Đức Phật, các Hiền-Thánh hãy chẳng khỏi bị mắng: như xảo-ma Bà-la-môn thầy mắng Phật nhiều điều; như Xá-Lợi-Phất thầy bị Bà-la-môn gia hạp các thứ hủy-nhục, huống chi chúng ta là hạng người bạc phước ư? Lại nghĩ như thế này: Thế gian nhiều ác mà chẳng cướp được mạng ta đã là rất may huống chi đánh mắng? Lại nghĩ thế này: các thứ mắng ác này với ta không khổ dễ nên nhẫn chịu. Như Phật dạy Tỳ-kheo dẫu cho cưa sắt xẻ mình, cũng nên nhẫn chịu, huống chi mắng chửi thời chúng nghiệm rõ ràng, càng thêm nhàm lìa, bởi ác tu thiện. Lại người này phải biết chẳng nhẫn-nhục sau chịu khổ báo, mới nghĩ như vậy: thà chịu khinh mắng, khỏi đọa địa ngục. Lại người này nặng ôm lòng hổ-trên. Ta là kẻ đại nhân đệ tử Đức Thế Tôn, là kẻ tu Đạo làm sao mà khởi thân khẩu là nghiệp chẳng đáng khởi ư? Lại được nghe Bồ-tát tu nhẫn nhục và Đê-Thích thầy mà được quả nhẫn-lực. Vậy nên phải tu nhẫn.

PHẨM VÔ MINH THỨ 127

Luận giả nói chạy theo giả-danh gọi là vô-minh. Như nói phàm phu theo tiếng tăm Ngã. Trong ấy thật không có Ngã và ngã-sở, chỉ các pháp hòa hiệp giả gọi là Người; phàm phu chẳng phân biệt được nên sinh ngã-tâm. Ngã-tâm sinh tức là vô-minh.

Hỏi: Trong kinh Phật nói chẳng biết đời quá-khứ thầy gọi là vô-minh. Tại sao chỉ nói ngã-tâm ấy?

Đáp: Với trong quá-khứ này thầy vì nhiều người sai lầm, nên mới nói trong ấy chẳng biết gọi là vô-minh. Lại trong kinh giải thích nghĩa Minh là có chỗ hiểu biết mới gọi là minh. Biết những pháp gì? Là sắc ấm vô thường, như thật nói biết vô thường. Thọ, tưởng, hành thức các ấm vô thường, như thật biết vô thường. Cùng với Minh trái nhau gọi là vô-minh. Vậy thời bất minh “như thật” nên gọi vô-minh.

Hỏi: Nếu bất-minh như thật gọi vô-minh ấy. Gỗ đá thầy các pháp lẽ phải gọi vô-minh? Vì bất minh như-thật vậy.

Đáp: Chẳng phải vậy. Gỗ đá vô-tâm chẳng phân-biệt được đời quá-khứ thầy, vì vô-minh phân-biệt được nên chẳng đồng gỗ đá.

Hỏi: Vô-minh gọi là vô pháp, như người mắt chẳng thấy sắc không có pháp chẳng thấy. Vậy nên chỉ Minh không có, nên gọi là vô-minh, chứ không có pháp riêng vậy?

Đáp: Chẳng phải vậy. Nếu không có vô-minh thời đối trong năm ấm vọng chấp có người, và trong ngôi đá sinh tướng là vàng bạc ấy, là gọi thứ gì? Vậy nên phải biết tính tà phân-biệt gọi là vô-minh, chứ chẳng phải vì mình không có mà gọi là vô-minh vậy. Lại từ vô-minh nhân-duyên mới có các hành thầy nói nhau mà sinh; nếu là vô pháp thời làm sao sinh được!

Hỏi: Nếu chẳng phải minh gọi là vô-minh ấy. Nay chỉ trừ minh, tất cả các pháp đều là vô-minh. Vậy nên chẳng vì một pháp gọi là vô-minh?

Đáp: Vô-minh này là nói trong tự tướng, chứ chẳng nói các pháp. Như nói bất thiện tức là nói thể bất thiện, chứ chẳng nói vô ký. Vô-minh cũng vậy. Tuy mang hình người, mà không có đức hạnh người, nên mới gọi chẳng phải người. Như vậy minh này tuy có phân-biệt mà chẳng năng thật biết nên mới gọi vô-minh. Gỗ đá chẳng phải vậy.

Hỏi: Nếu nói vô-sắc, vô-đôi, vô-lậu, vô-vị đều là các lối nói, tại sao vô-minh chẳng phải như thế?

Đáp: Hoặc có lý này, nhưng trong bất thiện thầy thời chẳng như vậy.

Hỏi: Có người nói chỉ bởi minh không có nên gọi vô-minh, như trong nhà không ánh sáng nên gọi là tối?

Đáp: Thế-gian có hai lối nói: Hoặc sáng không có nên nói là không sáng; hoặc sáng bậy cũng nói là không sáng. Sáng không có nên nói là không sáng ấy: Như thế gian nói mù chẳng thấy sắc, điếc chẳng nghe tiếng. Sáng bậy cũng nói là không sáng ấy: Như đêm thấy cây trụ sinh tướng người; thấy người tướng là cây trụ. Lại người chẳng năng thật biết được như vậy nên gọi là chẳng biết. Lại tà-tâm gọi là phiền não; các hành nghiệp nhân-duyên này vì A-La-Hán đã dứt nên không có vô-minh làm nhân-duyên cho các hành. Nếu chẳng phải minh gọi vô-minh ấy. Nay A-La-Hán không minh trong Phật pháp, lẽ phải gọi vô-minh? Nếu có vô-minh thời chẳng phải A-La-Hán. Nên phải biết riêng có thể tính vô-minh tức là tà tâm vậy. Tà-tâm này là vô-minh phân ra tất cả phiền não. Tại vì sao? Vì tất cả phiền não đều là tà-hành vậy. Lại tất cả phiền não che khuất tâm người, đều là đui mù. Như nói tham-dục chẳng thấy pháp tham-dục chẳng thấy phước. Kẻ nang thọ tham này đều gọi là đui mù. Sân si cũng như vậy. Lại từ tất cả phiền não sinh các hành-nghiệp, nên trong kinh nói từ vô-minh sinh hành. Nên biết tất cả phiền não đều là vô-minh. Lại kẻ chẳng thấy “không” thường có vô-minh, vì bản vô-minh là nhân-duyên các hành. Lại vì tà-minh nên nói vô-minh. Kẻ thừa thấy “không” thường là tà-minh. Nên biết vô-minh phân ra tất cả phiền não.

Hỏi: Làm sao sinh vô-minh?

Đáp: Nếu nghe, nghĩ tà-nhân thời sinh vô-minh, như cho có đà-la-phiêu, có hữu-phần-giả, có tinh-thần, các pháp niệm niệm chẳng diệt, không có thân đời sau, tiếng tăm và Thần là thường, cỏ cây thây có tâm; rồi muốn thành lập những tà-chấp như thế, thời sinh vô-minh. Hoặc do tà-nhân nên sinh vô-minh là: gần-gũi bạn tà-ác, chăm nghe tà pháp, rồi nghĩ tà và làm tà. Vì bốn tà-nhân ấy nên sinh vô-minh. Lại nhân-duyên sinh các phiền não khác, đều là nhân sinh vô-minh. Lại do nhân vô-minh nên sinh vô-minh, như từ bắp sinh bắp, từ lúa sinh lúa. Như thế từ chấp của chúng-sinh, thời sinh vô-minh. Lại trong kinh nói: “Từ tà niệm nhân-duyên mà sinh vô-minh”. Tà niệm tức là biệt danh của vô-minh, nghĩa là thây có người, trước tâm sinh người, sau nghĩ rõ ràng, nên gọi là vô-minh; hai trước sau này giúp nhau sinh nhau, như từ cây sinh trái, từ trái lại sinh cây.

Hỏi: Vô-minh có những lỗi gì?

Đáp: Tất cả suy-não đều bởi vô-minh. Tại vì sao? Vì từ vô-minh sinh tham thây các phiền não; từ phiền não khởi nghiệp bất thiện; từ nghiệp mới thọ thân. Nhân-duyên thọ thân, mới bị các thức suy-não. Như trong kinh nói: “Vô-minh che khuất gút-ái trói buộc, chịu các hữu-thân”. Lại trong kinh Sư tử hầu nói: “Các lấy, đều do vô-minh làm gốc”. Lại nói kệ”

Có bao chỗ tội ác
Đời nay hoặc đời sau,
Đều vô-minh làm gốc,
Nên từ tham dự khởi
Tất cả lỗi phiền não
Đều bởi vô-minh có,
Vì từ vô-minh sinh
Tất cả phiền não vậy.

Lại phạm phu vì vô-minh nên chịu thân ngũ-ám này là: Bất-tịnh, vô thường, khổ, không, vô ngã; kẻ Trí có đâu chịu các khổ này! Lại vì nhờ chính-tư-duy nên năng xả ngũ-ám, như trong kinh nói: “Nếu biết ngã tâm là tà điên-đảo, thời chẳng còn điên-đảo, thời chẳng còn sinh”. Nên biết bởi vô-minh nhân-duyên nên bị trói buộc. Minh nhân-duyên nên được giải thoát. Lại thế gian chúng-sinh vì vô-minh nên tham cầu chút khí vị mà chẳng thấy nhiều tội lỗi, như phù du tự gieo mình vào lửa, như cá nuốt môi câu. Chúng-sinh cũng vậy, hiện tham chút khí-vị mà chẳng đoái nhiều tội lỗi ngày mai. Lại kinh điển ngoại đạo đã sinh tà kiến nói không có tội phước thây, đều là vô-minh. Lại các kiến khởi nghiệp phần nhiều đọa địa ngục; tà-kiến đều bởi vô-minh mà sinh. Lại Đức Phật là đấng Thế-Tôn, là bậc Nhất-Thiết-Trí là vị Đại-sur ba cõi, là kẻ Chân-Tĩnh tu hành và các Thánh Đệ-Tử thây. Mà các bọn ngoại đạo chẳng phân-biệt được, như viên ngọc châu bảo bị đưa mù bỏ-xa. Đấy đều là lỗi vô-minh vậy. Lại tất cả chúng-sinh có bao việc suy-não bại hoại thây, đều bởi vô-minh; có tất cả lợi ích thành tựu tăng trưởng đều nhờ minh-mẫn. Nếu tăng trưởng vô-minh rớt rảo quyết đạo a-tì địa ngục. Như kiếp sơ con người chẳng biết khí vị là hư vọng, mới sinh tham-đắm, nên mất sắc-lực thọ mạng các thọ mạng các việc tốt thây. Nên phải biết đều bởi vô-minh mà bỏ mất các điều lợi. Lại vô-minh này duy chân trí mới dứt được, chứ tham thây bất lực. Lại trong tâm tham không có tham, mà vô-minh có mặt trong tất cả tâm; và những người chẳng tu huệ là vô-minh thường ở trong tâm. Lại trong các phiền não vô-minh rất mạnh, như trong kinh nói vô-minh tội nặng cũng khó giải trừ.

Lại vô-minh là cội rễ của mười hai Nhân-duyên, nếu không có vô-minh thời các nghiệp chẳng nhóm chẳng thành. Tại vì sao biết được. Các vị A-La-Hán không có tướng chúng-sinh, vì không vô-minh nên các nghiệp chẳng năng nhóm thành. Nghiệp chẳng nhóm nên Thức thây các chi phần chẳng sinh lại được. Nên mới biết vô-minh là gốc của các khổ. Lại hiện thấy tham đắm thân bất-tịnh này cũng đối với trong vô thường sinh tướng là thường, in như nắm tay không để đối trẻ nít; cũng như huyễn sư năng hiện trò huyễn để gạt người khiến họ thây đất là vàng. Lại người tục nói: đưa ngu hiện có thể gia thêm tội mà cũng có thể dùng lời nói gạt. Thế-gian cũng vậy, mắt thấy bất tịnh mà để cho nó bị gạt. Lại các tâm pháp niệm niệm diệt hết, vì lấy tướng nên mới sinh. Sắc diệt hết rồi, vì si nên lấy tướng: với trong Thanh thây cũng lại như vậy. Vậy nên khó mà giải trừ. Đấy là lỗi vô-minh.

Hỏi: Người nhiều vô-minh có những tướng gì?

Đáp: Người này với chỗ đáng sợ chẳng sợ, chỗ đáng vui chẳng vui; ganh ghét người lành, ưa vui kẻ ác; ngược lấy ý người, thường ưa chống trái, chấp cứng việc bậy, thiếu lòng hổ trên, chẳng kẻ hiềm nghi; chẳng hay vui người, mình cũng khó vui, chẳng hay gần ai, ai cũng khó gần; ngu hời không hiểu, ưa mặc áp nhóp, ưa vào chỗ tối, và chỗ bất tịnh; tự cao tự đại, hay khinh dễ người chẳng cần đạo lý, tự khoe công đức; lỗi chẳng biết lỗi, lợi chẳng biết lợi; chẳng ưa sạch sẽ, cũng chẳng uy nghi; vụng về nói năng, thường hay hờn giận hờn; lấy trộm pháp người, mà sâu tham đắm; học tụng khó đắc, đắc rồi dễ mất; dẫu có sở đắc,

chẳng giải nghĩa nổi; dầu có giải nghĩa, thời giải bậy bạ. Những tướng như thế đều bởi vô-minh. Nên biết vô-minh có vô lượng tội lỗi, vậy nên phải dứt.

Hỏi: Làm sao dứt được?

Đáp: Khéo tu chân trí thời nó dứt mất.

Hỏi: Biết âm giới thủy cũng gọi là chân trí. Tại sao trong kinh nói thuốc vô-minh là, hoặc nhân-duyên, hoặc quán nhân-duyên?

Đáp: Các bạn ngoại đạo đối với nhân trong sự vật hiểu lầm; vì hiểu lầm trong nhân, nên nói Trời Tự Tại thầy tạo ra thế-gian. Vì lầm nhân trong sự vật, nên mới nói có đà-la-phiêu có hữu phần thủy. Quán pháp nhân-duyên, thời hay sai lầm này dứt.

Hỏi: Nhân duyên gọi là thuốc trị vô-minh. Tại sao nói hai thứ?

Đáp: Vì muốn thu nhiếp hết các trí. Nếu quán âm, giới, nhập thủy cũng phá được vô-minh. Nhưng nặng nhất là vô-minh nên gọi tà-kiến. Tà-kiến nhờ nhân-duyên mới dứt, nên nói hai thứ. Tham san cũng như thế. Lại thế-gian đối với danh-tự trong bình thủy sai lầm: như nghe tên cái bình thời sinh nghi: Túc sắc thủy là bình hay là rời sắc thủy lại riêng có bình? Như vậy nghi túc ngũ âm là người hay rời ngũ âm lại riêng có người? Nếu tâm quyết định thời đọa hai bên nghĩ là Đoạn và Thường. Thân tức là Thần, hay thân khác Thần khác cũng như vậy. Nếu người biết bình do các duyên sinh, nhân sắc, hương, vị, xúc mà thành. Như vậy sắc thủy các âm là người; có thể hiểu như thế thời năng bỏ lìa “bởi danh-tự sinh ngu si” Danh tự này năng che khuất thật nghĩa các pháp, như trong kinh Thiên-Văn nói: “Danh thắng tất cả pháp, không có gì hơn được”. Do một pháp danh tự này tất cả các pháp đều tùy theo. Lại nói: “Thấy thế-gian Tập thời dứt được chấp không thấy thế-gian Diệt thời dứt được chấp có”. Lại nói: “Vì các hành nối nhau luôn nên mới nối ngũ-âm sinh tử”. Đấy đều là tội lỗi vô-minh, quán Nhân-duyên thời dứt. Lại trong kinh nói “Nếu người thấy Nhân-duyên là người ấy tức đã thấy pháp”. Nếu thấy Pháp tức là thấy Phật. Như vậy nếu người năng dứt do-danh sinh-si, là người này mới thật thấy Phật, chẳng theo ai học. Vậy nên phải nhờ chính-trí thời hết vô-minh. Vì chính nhờ biết pháp nhân-duyên nên mới năng được chính-trí. Lại được nói tám muôn bốn ngàn trong pháp-tạng có bao nhiêu trí-huệ đều để diệt trừ vô-minh vì vô-minh làm cội rễ tất cả phiền não và giúp cho tất cả phiền não. Nhân-duyên như vậy thời dứt được vô-minh.

Thành Thật luận hết quyển 9.